

Số: **135** /TCHQ-CNTT

Hà Nội, ngày **13** tháng 01 năm 2022

V/v thực hiện khoản 10 Điều 1
Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ, Tổng cục Hải quan dự kiến hướng dẫn cách thức kết nối, trao đổi dữ liệu hệ thống camera giám sát của doanh nghiệp chế xuất (DNCX); yêu cầu về kết nối, lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera của DNCX; các giải pháp bảo mật trong trao đổi dữ liệu camera như sau sau:

1. Yêu cầu về vị trí lắp đặt

1.1. Yêu cầu chung

Hệ thống camera giám sát tại DNCX bao gồm hệ thống camera quan sát các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa. Trong đó các vị trí lưu giữ hàng hóa bao gồm các khu vực tại DNCX được sử dụng để lưu giữ hàng hóa như kho, bãi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm, máy móc, thiết bị, phế liệu, phế phẩm và các hàng hóa không chịu thuế khác. Đối với các khu vực khác tại DNCX được bố trí để sản xuất, phục vụ sản xuất như trong nhà xưởng, văn phòng, nhà ăn ... thì không yêu cầu có camera quan sát.

Góc quay của camera ở các vị trí tại cổng/cửa ra phải đảm bảo ghi hình rõ thông tin biển số xe, số container (nếu có) của phương tiện ra, vào DNCX. Phương tiện qua cổng phải đảm bảo tốc độ, đúng làn đường quy định để camera có thể ghi hình thông tin phương tiện.

Camera giám sát tại các vị trí lưu giữ hàng hóa cho phép quay, quét, quan sát toàn cảnh khu vực lưu giữ hàng hóa của DNCX; ghi rõ hình ảnh các góc của khu vực lưu giữ và ghi lại hoạt động đi lại, bốc dỡ tại khu vực lưu giữ hàng hóa.

1.2. Yêu cầu các vị trí phải kết nối trực tuyến dữ liệu hình ảnh camera với cơ quan hải quan quản lý

Dữ liệu hình ảnh camera tại các vị trí tại cổng/cửa ra vào doanh nghiệp và các cổng/cửa ra vào kho nguyên liệu, thành phẩm, kho phế liệu, phế phẩm (nếu có) phải kết nối trực tuyến với cơ quan Hải quan quản lý;

Dữ liệu hình ảnh tại các vị trí khác có yêu cầu lắp đặt camera giám sát tại DNCX phải được lưu trữ tại DNCX, xuất trình cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu.

2. Yêu cầu về việc kết nối, lưu trữ và bảo mật thông tin

2.1. Về giải pháp kết nối

Hệ thống camera giám sát của doanh nghiệp phải kết nối trực tuyến với cơ quan Hải quan qua mạng Internet hoặc kênh thuê riêng trong đó ưu tiên qua mạng Internet. Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn phương án kết nối qua hệ thống mạng riêng, cần liên hệ với cơ quan Hải quan cùng xây dựng giải pháp kết nối phù hợp, đảm bảo tính tương thích giữa hạ tầng của doanh nghiệp và của cơ quan Hải quan.

2.2. Về yêu cầu lưu trữ dữ liệu

Phương thức lưu trữ: Hình ảnh phải được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo mật hình ảnh camera. Việc lưu trữ hình ảnh phải đảm bảo cho phép cơ quan Hải quan truy cập và khai thác mọi thời điểm khi có yêu cầu kiểm tra.

Thời gian lưu trữ: Dữ liệu hình ảnh camera được kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý doanh nghiệp và được lưu giữ tại doanh nghiệp chế xuất tối thiểu 12 tháng.

Chuẩn dữ liệu lưu trữ: Là các dạng dữ liệu hình ảnh như JPG, TIF,... Doanh nghiệp phải cung cấp và công bố các tài liệu về các chuẩn dữ liệu mà camera hỗ trợ, phương pháp truy cập vào thiết bị lưu trữ để kết xuất dữ liệu hình ảnh.

Yêu cầu về khai thác dữ liệu: Căn cứ theo yêu cầu nghiệp vụ, Doanh nghiệp phải cung cấp tài khoản, mật khẩu, quyền truy cập hệ thống camera giám sát để cán bộ Hải quan giám sát.

2.3. Về công tác bảo mật thông tin

Các bên tự chịu trách nhiệm bảo mật thông tin trong hệ thống của từng bên, các doanh nghiệp có thể áp dụng một số giải pháp bảo mật trên đường truyền như: mã hóa dữ liệu, xác thực đa nhân tố, kết nối qua kênh VPN... để bảo mật thông tin của mình. Hai bên có thể ký các thỏa thuận đảm bảo về bảo mật thông tin của nhau.

Cơ quan Hải quan ban hành quy định trách nhiệm của công chức được phân công giám sát trong việc bảo mật dữ liệu hình ảnh camera, tài khoản truy cập hệ thống của doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:

- Thông báo đến cộng đồng các DNCX các nội dung dự kiến triển khai tại khoản 1, 2 của văn bản này.

- Lấy ý kiến các DNCX về khó khăn vướng mắc khi thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (quy trình thực hiện, thời gian thực hiện, yêu cầu kỹ thuật, các vấn đề khác liên quan); kiến nghị các giải

pháp thực hiện (nếu có).

- Trên cơ sở ý kiến của DNCX, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo về Tổng cục trong ngày 22/01/2022 qua Cục CNTT & Thống kê Hải quan (đầu mối liên hệ: đ/c Bùi Ngọc Dũng – Phó trưởng phòng Phát triển ứng dụng; điện thoại: 024.39440833-8665; email: dungbn2@customs.gov.vn).

Tổng cục Hải quan thông báo để các cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL (đề t/h);
- Lưu: VT, CNTT. 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành